TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS - ST
Ngày: 08/8/2022.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Phúc.
2. Ông Nguyễn Xuân Nhàn.

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Thị Phượng Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre , mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 120/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 71/2022/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc D - Sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp A, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt - có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn:* Bà Lê Thị Hòang T - Sinh năm: 1980 và ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm: 1969; cùng địa chỉ: ấp A, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết và do bà Lê Thị Hoàng T và ông Nguyễn Ngọc H cần vốn để làm ăn và lo cho con đi lao động nước ngoài nên bà Đặng Thị Ngọc D có cho bà T, ông H vay tiền 02 lần như sau:

Ngày 15/10/2018 âm lịch cho bà T, ông H vay 20.000.000đồng, góp hàng ngày, mỗi ngày 800.000đồng, góp trong 28 ngày (kể từ ngày 15/10/2018 âm lịch). Sau khi vay tiền thì bà T, ông H không góp được ngày nào.

Cùng ngày 15/10/2018 âm lịch cho bà T, ông H vay tiếp 10.000.000đồng, góp hàng ngày, mỗi ngày 400.000đồng, góp trong 28 ngày (kể từ ngày 15/10/2018 âm lịch). Sau khi vay tiền thì bà T, ông H không góp được ngày nào.

Tổng số tiền bà Đặng Thị Ngọc D cho bà Lê Thị Hoàng T và ông Nguyễn Ngọc H vay là 30.000.000đồng.

Nay bà Đặng Thị Ngọc D yêu cầu bà Lê Thị Hoàng T và ông Nguyễn Ngọc H liên đới trả lại số tiền còn nợ là 30.000.000đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không có gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Đặng Thị Ngọc D yêu cầu bà Lê Thị Hoàng T và ông Nguyễn Ngọc H liên đới trả lại số tiền 30.000.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận đề ngày 15/10 âm lịch.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Từ đó cho thấy, bị đơn đã từ bỏ quyền được tham gia tố tụng để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong khi đó, tại Thông báo giao nộp chứng cứ số: 30/TB - TA ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền 30.000.000đồng nhưng bị đơn không chứng minh được. Từ đó cho thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với sự thật khách quan của sự việc nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 30.000.000đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Các điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc D.

Buộc bà Lê Thị Hoàng T và ông Nguyễn Ngọc H liên đới trả lại cho bà Đặng Thị Ngọc D số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng). Ghi nhận việc bà D không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hoàng T và ông Nguyễn Ngọc H phải liên đới nộp 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Ngọc D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai

thu tạm ứng án phí số 0007247 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo : Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Giồng Trôm;*
- *Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu hsva, Vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú